

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 2
năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-BYT ngày 09/02/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng Covid-19 giai đoạn 2021 - 2022 do COVAX Facility hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2499/QĐ-BYT ngày 20/5/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng Covid-19 đợt 3;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 221/TTr-SYT ngày 18/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch số 1935/KH-SYT ngày 18/6/2021 của Sở Y tế về việc tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 2 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (đính kèm Kế hoạch) với nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu chung:

Phòng chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng nguy cơ và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 95% đối tượng nguy cơ và cộng đồng được tiêm chủng đủ mũi vắc xin theo từng đợt phân bổ vắc xin.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng khi sử dụng vắc xin phòng Covid-19.

3. Thời gian thực hiện:

Bắt đầu từ ngày 18/6/2021 đến ngày 25/6/2021, tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương sẽ lập kế hoạch và tổ chức tiêm hoàn thành trước ngày 25/6/2021.

4. Đối tượng triển khai: Tổng số đối tượng tiêm đợt 2: 27.485 người, gồm:



a) *Nhóm 1*: Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch: Tổng số: 7.711 người.

b) *Nhóm 2*: Nhân viên, cán bộ hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh: Tổng số 56 người.

c) *Nhóm 3*: Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: Hàng không, vận tải, du lịch, cung cấp dịch vụ điện, nước, ngân hàng...: Tổng số: 10.722 người.

d) *Nhóm 4*: Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người: Tổng số 10.392 người.

5. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn tỉnh.

6. Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí dự toán là: 324.810.000đ từ nguồn kinh phí ngân sách địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Y tế:

- Chỉ đạo tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế từ tỉnh đến cơ sở để tổ chức tốt chiến dịch.

- Thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát tại các địa phương có tổ chức triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý các tai biến, biến chứng nặng sau tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn cho các đối tượng tiêm chủng trong chiến dịch. Chỉ đạo thành lập các đội thường trực cấp cứu tại tuyến tỉnh, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, cơ số thuốc cấp cứu để sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng khi cần.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh thành lập đoàn kiểm tra, giám sát tại các địa phương có triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19.

- Tổng hợp kết quả hàng ngày, báo cáo tiến độ về Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, kết thúc chiến dịch báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến dịch.

2. Sở Tài chính:

- Tiếp tục phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị có liên quan bố trí nguồn kinh phí tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đợt 2 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan về thủ tục, quy trình để sử dụng kinh phí thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 thuận lợi, nhanh chóng và đúng quy định.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải và các ngành có liên quan:



Tổ chức hoặc phối hợp với Sở Y tế tổ chức tiêm cho các đối tượng thuộc đơn vị mình và hỗ trợ Sở Y tế khi cần thiết.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang:

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe về sử dụng vắc xin phòng Covid-19. Tổ chức giám sát việc thực hiện công tác truyền thông.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các thông tin tiêm vắc xin Covid-19. Chỉ đạo hệ thống đài phát thanh địa phương chủ động phối hợp với ngành Y tế phát các thông điệp tiêm vắc xin.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh:

Phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với việc tiêm vắc xin phòng Covid-19; vận động các tổ chức, đơn vị đóng góp nguồn kinh phí cho công tác thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt, bổ sung nội dung công tác tiêm chủng vắc xin Covid-19 vào nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 cấp huyện và cấp xã.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động triển khai thực hiện tại các đơn vị địa phương trong địa bàn.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm với các ban, ngành địa phương khi kết thúc chiến dịch và báo cáo về Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- BCEQG PCD Covid-19;
- Bộ Y tế;
- Viện Pasteur TP. HCM;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, ĐT cấp tỉnh;
- TV. Ban Chỉ đạo tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP;
- Phòng KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, pthtran "HT".

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Nguyễn Lưu Trung

KẾ HOẠCH
Tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 2 năm 2021
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-BYT ngày 09/02/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt “Kế hoạch tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 do COVAX Facility hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2499/QĐ-BYT ngày 20/5/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 3; Công văn số 804/VSDTTU-TCQG, ngày 24/5/2021 của Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương V/v cấp phát vắc xin phòng COVID-19 đợt 3 và Công văn số 897/VSDTTU-TCQG, ngày 09/6/2021 của Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương Về việc tăng cường triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 3;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 2 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2021 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phòng chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng nguy cơ và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- 95% đối tượng nguy cơ và cộng đồng được tiêm chủng đủ mũi vắc xin theo từng đợt phân bổ vắc xin;
- Đảm bảo an toàn tiêm chủng khi sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc

- Huy động tối đa các lực lượng tham gia tiêm chủng bao gồm các cơ sở y tế công lập và cơ sở y tế tư nhân trên toàn tỉnh.
- Tổ chức triển khai tiêm chủng ngay sau khi tiếp nhận vắc xin.
- Căn cứ khả năng cung ứng vắc xin, ưu tiên tiêm trước cho các lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch (*nhóm 1*); nhân viên, cán bộ hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh (*nhóm 2*); Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng

không, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện, nước... (nhóm 3) và giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người tại một số Sở, ngành tuyến tỉnh và 5 địa phương tuyến huyện (thành phố Hà Tiên, Phú Quốc, Rạch Giá, huyện Hòn Đất, Kiên Lương, Giang Thành và Kiên Hải) (nhóm 4)

2. Thời gian

Bắt đầu từ ngày 18/6/2021 đến ngày 25/6/2021; Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương sẽ lập kế hoạch và tổ chức tiêm hoàn thành trước ngày 25/6/2021.

3. Đối tượng triển khai và điểm tiêm

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP, ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19, Quyết định số 1467/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 giai đoạn 2021-2022 và căn cứ số lượng vắc xin được Bộ Y tế phân bổ tại Quyết định số 2499/QĐ-BYT ngày 20/5/2021; đối tượng tổ chức tiêm đợt 2 thuộc nhóm ưu tiên tiêm và miễn phí, gồm nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 và nhóm 4 (theo Nghị quyết 21/NQ-CP, ngày 26/02/2021 và Quyết định số 1467/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 của Bộ Y tế) cụ thể như sau:

3.1. Tổng số đối tượng tiêm đợt 2: 27.485 người, gồm:

1.1. Nhóm 1: Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch: tổng số: 7.711 người, trong đó:

- Người làm việc trong các cơ sở y tế: tổng số: 1.415 người thuộc các đơn vị.

- Người tham gia phòng chống dịch (thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ covid dựa vào cộng đồng, tình nguyện viên, phóng viên...): tổng số đối tượng ưu tiên thuộc tất cả các đơn vị: 5.376 người.

- Lực lượng quân đội: 920 người.

1.2. Nhóm 2: Nhân viên, cán bộ hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh: tổng số 56 người.

1.3. Nhóm 3: Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: Hàng không, vận tải, du lịch, cung cấp dịch vụ điện, nước, ngân hàng...: tổng số: 10.722 người

1.4. Nhóm 4: Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người: tổng số 10.392 người, bao gồm một số cơ quan ban ngành cấp tỉnh và 07 huyện, TP nguy cơ (gồm thành phố Hà Tiên, Phú Quốc, Rạch Giá; huyện Giang Thành, Kiên Lương, Hòn Đất và huyện Kiên Hải; chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo).

3.2. Điểm tiêm

Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo.

4. Phạm vi triển khai

Trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Hình thức triển khai

- Tổ chức theo hình thức tiêm chủng chiến dịch tại các cơ sở tiêm chủng cố định và lưu động.

- Tổ chức tiêm chủng theo hình thức tiêm chủng thường xuyên.

6. Lộ trình triển khai

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiến hành tiêm bắt đầu từ ngày 18/6/2021 cho các đối tượng thuộc nhóm ưu tiên theo sự phân công và phần đầu hoàn thành trước ngày 25/6/2021.

- Các đơn vị còn lại tiến hành triển khai tiêm từ ngày 19/6/2021 và kết thúc trước ngày 25/6/2021.

Lưu ý: các đơn vị bố trí số lượng đối tượng tiêm phải phù hợp các điểm tiêm, tránh tình trạng phân bố không đều, gây tình trạng quá tải; đồng thời thực hiện quy trình an toàn tiêm chủng theo quy định.

7. Tổ chức Hội nghị, tập huấn chuyên môn về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho cán bộ y tế

- Tuyển tình tổ chức Hội nghị Báo cáo kết quả tiêm đợt 1 và triển khai kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 2 dự kiến từ ngày 18/6/2021 cho các các đơn vị tổ chức tiêm (các đơn vị tuyển tình, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố).

- Tập huấn về sở tay hướng dẫn thực hành tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 (vắc xin ASTRAZENECA).

8. Truyền thông về triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về sử dụng vắc xin COVID-19 nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông, áp phích, tờ rơi về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng COVID-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch triển khai tiêm.

- Thời gian thực hiện: trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

9. Tiếp nhận, vận chuyển bảo quản, phân phối vắc xin và vật tư tiêm chủng

a. Đối với vắc xin

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp nhận và bảo quản vắc xin COVID-19 tại kho của tỉnh, cấp phát vắc xin COVID-19 cho Trung tâm Y tế huyện và các điểm tiêm chủng của bệnh viện ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã 01 ngày trước khi tiêm chủng hoặc cấp ngay trước buổi tiêm chủng.

- Tuyến xã tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng; vắc xin còn dư sau khi kết thúc buổi tiêm chủng tại trạm y tế được chuyển về kho huyện hoặc bảo quản ngay tại trạm y tế xã có tủ lạnh bảo quản vắc xin.

b. Bơm kim tiêm, hộp an toàn

Trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp phát bơm kim tiêm, hộp an toàn cho các điểm tiêm chủng. Số lượng vắc xin, bơm kim tiêm và hộp an toàn phải được quản lý qua sổ ghi chép kèm theo biên bản bàn giao và nhập liệu lên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng (chi tiết số lượng vắc xin, bơm kim tiêm và hộp an toàn tại phụ lục 1).

10. Tổ chức buổi tiêm chủng

a. Xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin COVID-19 tại địa phương

- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin COVID-19 trên địa bàn của mình quản lý.

- Các điểm tiêm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tiêm chủng tại điểm tiêm. Trong kế hoạch lưu ý xây dựng nguồn lực, phương án xử lý cấp cứu phản ứng phản vệ, đảm bảo không quá 100 đối tượng/điểm tiêm chủng/buổi tiêm chủng và phòng lây nhiễm COVID-19.

- Các đơn vị có đối tượng được tiêm chủng lập danh sách đối tượng được tiêm chủng gửi về Trung tâm y tế huyện trước tiêm chủng 3 ngày.

b. Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng

- Sàng lọc đối tượng trước tiêm chủng: Thực hiện theo Quyết định số 1624/QĐ-BYT ngày 18/3/2021 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 của AstraZeneca.
Tổ chức tiêm chủng: Thực hiện theo Công văn số 1734/BYT-DP ngày 17/3/2021 về việc hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19,

* Đặc biệt lưu ý

- Không lắc lọ vắc xin.

- Lọ vắc xin chỉ được sử dụng trong vòng 6 giờ sau khi mở, quá 6 giờ không được sử dụng và thực hiện thủ tục hủy vắc xin theo quy định.

- Bảo đảm 10 liều/10 người/01 lọ để tránh lãng phí.

- Đảm bảo không quá 100 đối tượng/điểm tiêm chủng/buổi tiêm chủng.

- Nhân viên y tế và người đến tiêm chủng phải thực hiện các biện pháp phòng lây nhiễm COVID-19 như đeo khẩu trang, rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên, tiến hành kiểm tra thân nhiệt và khai báo y tế theo quy định tại điểm tiêm chủng.

- Trong trường hợp phát hiện người đi tiêm chủng là trường hợp nghi nhiễm SARS-CoV-2 hoặc tiếp xúc gần với trường hợp mắc COVID-19 trong vòng 14 ngày cần dừng ngay buổi tiêm chủng và thực hiện quản lý các trường hợp này theo quy định.

11. Xử lý cấp cứu

- Trang bị đầy đủ hộp thuốc chống sốc cho các điểm tiêm chủng; xử trí phản vệ trong quá trình sử dụng vắc xin: quy trình chẩn đoán và xử trí phản vệ tuân thủ theo Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Thực hiện theo Công văn số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai công tác an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 hướng dẫn như sau:

Để tránh mất thời gian lấy thuốc ra khỏi tủ hoặc hộp thuốc vì diễn biến phản ứng phản vệ rất nhanh, yêu cầu mỗi bàn tiêm chủng trước khi tiêm vắc xin tại khu vực theo dõi phản ứng sau tiêm chủng phải chuẩn bị và xử trí như sau:

+ Chuẩn bị sẵn 01 bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm tiêm gắn sẵn kim, đậy kín kim bằng nắp).

+ Khi thấy một trong các dấu hiệu của phản vệ (khó thở, vật vã, phù nhanh, mạch nhỏ, đau quặn bụng, ỉa chảy...) tiêm ngay ½ mg adrenalin tiêm bắp (ưu tiên mặt trước bắp cơ đùi), sau đó theo dõi và xử trí theo Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT.

+ Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng đến cần phải hủy bỏ bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml.

- Trung tâm Y tế huyện thành lập các đội cấp cứu lưu động tại đơn vị mình và hỗ trợ cho các điểm tiêm chủng tại các Trạm Y tế xã trên địa bàn (ít nhất 01 đội cấp cứu lưu động tại mỗi cụm 3-4 xã và thông báo số điện thoại cho các xã.

12. Xử lý rác thải

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh hướng dẫn xử lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm chủng theo hướng dẫn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021

của Cục Quản lý môi trường y tế về Hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Các cơ sở tiêm thu gom và xử lý bơm kim tiêm, rác thải y tế tại điểm tiêm theo quy định của Bộ Y tế.

13. Thống kê, ghi chép báo cáo

- Tuyến tỉnh, huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch. Cán bộ giám sát có trách nhiệm theo dõi giám sát và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin đợt 2 trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổng hợp và gửi báo cáo kết quả tiêm vắc xin COVID-19 trên địa bàn toàn tỉnh cho Văn phòng tiêm chủng mở rộng khu vực, Tiêm chủng mở rộng quốc gia và Cục Y tế dự phòng-Bộ Y tế.

- Hàng ngày tổng hợp báo cáo theo mẫu quy định vào lúc 16 giờ về chương trình tiêm chủng mở rộng tỉnh bằng văn bản chính thức và file điện tử theo địa chỉ *E-Mail: tcmr.kiengiang@gmail.com*... (phụ lục 4, 5).

14. Kiểm tra giám sát

- Tuyến tỉnh thành lập 2-3 đoàn Kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng chống COVID-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Tuyến huyện lập 3-4 đoàn Kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng chống COVID-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra, giám sát trong triển khai: Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm);

+ Kiểm tra, giám sát sau triển khai: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

III. KINH PHÍ (Nguồn kinh phí địa phương)

- Kinh phí xăng vận chuyển vắc xin:	14.098.000đ
- Hội nghị triển khai, tập huấn:	6.495.000đ
- Kiểm tra giám sát:	98.342.000đ
- In ấn mẫu biểu:	46.500.000đ
- Truyền thông	74.600.000đ

- Vật tư y tế:	84.775.000 đ
Tổng kinh phí dự toán	324.810.000đ

Chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo;

Riêng tiền công tiêm và tiền công khám sàng lọc sẽ thanh toán khi có văn bản hướng dẫn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh ban hành và bố trí nguồn lực thực hiện. Chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai theo kế hoạch, đôn đốc các cơ sở đảm bảo điều kiện tiêm chủng.

- Chỉ đạo tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế từ tỉnh đến cơ sở để tổ chức tốt chiến dịch.

- Thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát tại các địa phương có tổ chức triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh COVID-19.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý các tai biến, biến chứng nặng sau tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn cho các đối tượng tiêm chủng trong chiến dịch. Chỉ đạo thành lập các đội thường trực cấp cứu tại tuyến tỉnh, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc cấp cứu để sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng khi cần.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đơn vị chuyên môn tập huấn, tổ chức và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt hoạt động tiêm chủng vắc xin COVID-19 đợt 2.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn triển khai thực hiện chiến dịch cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện các cơ sở tổ chức điểm tiêm.

- Xây dựng kế hoạch tiếp nhận và bảo quản, cấp phát đủ vắc xin, vật tư, phương tiện tiêm chủng, đáp ứng cho kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Covid-19 tại các đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức hoặc phối hợp tổ chức điểm tiêm cho các đối tượng ưu tiên thuộc đơn vị quản lý và đối tượng ưu tiên thuộc một số đơn vị theo sự phân công (*chi tiết tại phụ lục 2*)

- Kiểm tra giám sát việc triển khai chiến dịch tiêm vắc xin.

- Cung cấp tài liệu chuyên môn cho các cơ quan thông tin đại chúng, các bạn ngành, đoàn thể phục vụ cho công tác truyền thông, tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích, lợi ích của chiến dịch.

- Phối hợp các Trung tâm Y tế huyện, thành phố, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thiết lập các điểm tiêm chủng phù hợp, đảm bảo cho việc triển khai chiến dịch thuận lợi, đúng quy định và đạt mục tiêu.

- Tổng hợp kết quả hàng ngày, báo cáo tiến độ về Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, kết thúc chiến dịch báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến dịch.

3. Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản-Nhi, Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Bệnh viện Tâm thần và các phòng khám đủ điều kiện tiêm chủng được địa phương yêu cầu hỗ trợ

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo kế hoạch được phân công và báo cáo theo quy định.

- Thành lập các đội cấp cứu sẵn sàng hỗ trợ cho các điểm tiêm trên địa bàn khi có yêu cầu.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi thành lập thêm các tổ cấp cứu lưu động để hỗ trợ các điểm tiêm xử lý cấp cứu phản ứng có hại sau tiêm chủng, chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc sẵn sàng thu dung, theo dõi, điều trị các trường hợp có phản ứng sau tiêm chuyển đến.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh thành lập các Tổ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng ưu tiên thuộc đơn vị quản lý và hỗ trợ tiêm vét cho các đối tượng có chỉ định tiêm tại bệnh viện.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải và các ngành có liên quan

Tổ chức hoặc phối hợp với Sở Y tế tổ chức tiêm cho các đối tượng thuộc đơn vị mình và hỗ trợ Sở Y tế khi cần thiết.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Báo Kiên Giang

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế thực hiện công tác truyền thông, giáo dục, sức khỏe về sử dụng vắc xin phòng COVID-19. Tổ chức giám sát việc thực hiện công tác truyền thông.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các thông tin tiêm vắc xin COVID-19. Chỉ đạo hệ thống đài phát thanh địa phương chủ động phối hợp với ngành Y tế phát các thông điệp tiêm vắc xin.

6. Sở Tài chính

- Tiếp tục phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị có liên quan bố trí nguồn kinh phí tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đợt 2 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan về thủ tục, quy trình để sử dụng kinh phí thực hiện tiêm vắc xin phòng COVID-19 thuận lợi, nhanh chóng và đúng quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với việc tiêm vắc xin phòng COVID-19; vận động các tổ chức, đơn vị đóng góp nguồn kinh phí cho công tác thực hiện tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Sở Y tế đã được UBND tỉnh phê duyệt, bổ sung nội dung công tác tiêm chủng vắc xin COVID-19 vào nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng chống COVID-19 cấp huyện và cấp xã.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương trong địa bàn.

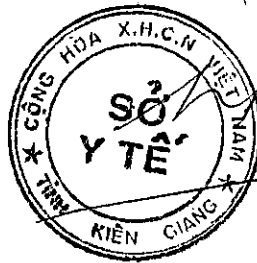
- Tổng kết, rút kinh nghiệm với các ban ngành, địa phương khi kết thúc chiến dịch và báo cáo về Ban chỉ đạo tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Y tế về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 2 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; yêu cầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, UBND huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Y tế (qua phòng Nghiệp vụ Y dược Sở Y tế hoặc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /

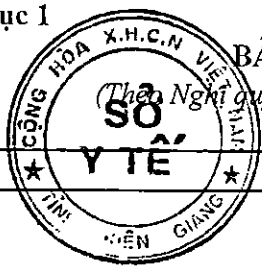
Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Viện Pasteur TP. HCM;
- Sở, ban, ngành, ĐT cấp tỉnh;
- TV Ban Chỉ đạo tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Trang TTĐT SYT;
- HSCV;
- Lưu: VT, CDC, csthuan.

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc



BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ PHÂN BỐ VẮC XIN BKT, HỘP AN TOÀN TIÊM ĐỢT 2 - 2021
(Theo Nghị quyết số 21/NQ-CP, ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID - 19 và Quyết định số 1467/QĐ-BYT)

ST T	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG	Các nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên					TỔNG CỘNG	Tỷ lệ tiêm (%)	Số đối tượng tiêm	Vắc xin		Số bơm kim tiêm (0,5ml) cây	Hộp an toàn (hộp)	
		Nhóm 1: Lực lượng tuyến đầu chống dịch			Nhóm 2: Nhân viên ngoại giao VN, hải quan cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	Nhóm 3: Nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, dịch vụ điện, nước				Nhóm 4: Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục, Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	Số liều			Số lọ
1	2	3	4	5			6	7	8		9	10	11	12
I NGÀNH Y TẾ VÀ CÁC ĐƠN VỊ TUYỂN HUYỆN														
1	Sở Y tế Kiên Giang	16	0	0	0	0	0	16	95	15	15	2	16	1
2	Bệnh viện Đa khoa KG	217	9	0	0	109	0	335	95	318	318	32	335	4
3	Trung tâm CDC KG	37	0	0	0	0	0	37	95	35	35	4	37	1
4	BV Bình An	0	0	0	0	0	0	0	95	0	0	0	0	0
5	BV Tâm Thân	13	0	0	0	0	0	13	95	12	12	2	13	1
6	BV Lao và BP	12	0	0	0	0	0	12	95	11	11	1	12	1
7	BV Sản Nhi	100	0	0	0	0	0	100	95	95	95	10	100	1
8	BV Y dược cổ truyền	65	0	0	0	0	0	65	95	62	62	6	65	1
9	TTGD Y khoa	5	0	0	0	0	0	5	95	5	5	1	5	1
10	TTGD Pháp Y	2	0	0	0	0	0	2	95	2	2	1	2	1
11	TT KN TMPDP	22	0	0	0	0	0	22	95	21	21	2	22	1
12	TP. Rạch Giá	8	14	0	0	183	3,213	3,418	95	3,247	3,247	324	3,418	35
13	H. Tân Hiệp	33	21	0	0	112	0	166	95	157	157	15	166	2
14	H. Châu Thành	18	95	0	0	155	0	268	95	254	254	25	268	3
15	H. Giồng Riềng	18	211	0	0	0	0	229	95	217	217	21	229	3
16	H. Gò Quao	63	1,158	0	0	7	0	1,228	95	1,166	1,166	116	1,228	13
17	H. Hòn Đất	100	599	0	0	40	2,495	3,234	95	3,072	3,072	295	3,234	33
18	H. Kiên Lương	23	601	0	0	0	673	1,297	95	1,232	1,232	122	1,297	13

ST T	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG	Các nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên						TỔNG CỘNG	Tỷ lệ tiêm (%)	Số đối tượng tiêm	Vắc xin		Số bom kim tiêm (0,5ml) cây	Hộp an toàn (hộp)
		Nhóm 1: Lực lượng tuyến đầu chống dịch			Nhóm 2: Nhân viên ngoại giao VN, hải quan cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	Nhóm 3: Nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, dịch vụ điện, nước	Nhóm 4: Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục, Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người				Số liều	Số lọ		
		1.1 Người làm việc trong các cơ sở y tế	1.2. Người tham gia PCD (thành viên BCĐ các cấp, người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên, nhân viên khu cách ly, phóng viên	1.3 Lực lượng quân đội (Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh)										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
19	H. Giang Thành	8	282	0	0	0	199	489	95	465	465	46	489	5
20	TP. Hà Tiên	10	56	0	10	333	254	663	95	630	630	62	663	7
21	H. An Minh	15	1,092	0	0	134	0	1,241	95	1,179	1,179	116	1,241	13
22	H. An Biên	37	47	0	0	65	0	149	95	142	142	14	149	2
23	H. UM Thượng	29	454	0	0	0	0	483	95	459	459	45	483	5
24	H. Vĩnh Thuận	49	78	0	0	15	0	142	95	135	135	13	142	2
25	H. Kiên Hải	12	15	0	0	34	471	532	95	505	505	50	532	6
26	TP. Phú Quốc	142	408	0	19	1,128	1,626	3,323	95	3,156	3,156	312	3,323	34
27	PKĐK An Hòa	29	0	0	0	0	0	29	95	27	27	3	29	1
28	PKĐK Thiện Mỹ	11	0	0	0	0	0	11	95	10	10	1	11	1
29	Trường CĐ Y tế	61	68	0	0	0	0	129	95	122	122	12	129	2
30	PKĐK Thanh Bình	113	0	0	0	0	0	113	95	107	107	11	113	2
31	PKĐK Trung Càng	103						103	95	98	98	10	103	2
32	PKĐK Nhân Hậu	44						44	95	42	42	4	44	1
Tổng cộng		1,415	5,208	9	29	2,315	8,931	17,898	95	16,998	16,998	1,678	17,898	198
II BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG DỊCH, BỆNH COVID -19 TỈNH														
Tổng số		0	20					20	100	20	20	2	20	1
III CÁC SỞ, BAN NGÀNH														
Lực lượng Quân đội, Công an (04)		0	0	920	0	0	0	920	100	920	920	92	920	11
1	Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh			385				385	100	385	385	38	385	4

ST T	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG	Các nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên					TỔNG CỘNG	Tỷ lệ tiêm (%)	Số đối tượng tiêm	Vắc xin		Số bơm kim tiêm (0,5ml) cây	Hộp an toàn (hộp)	
		Nhóm 1: Lực lượng tuyến đầu chống dịch			Nhóm 2: Nhân viên ngoại giao VN, hải quan cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	Nhóm 3: Nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, dịch vụ điện, nước				Nhóm 4: Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục, Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	Số liều			Số lọ
		1.1 Người làm việc trong các cơ sở y tế	1.2. Người tham gia PCD (thành viên BCD các cấp, người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên, nhân viên khu cách ly, phóng viên	1.3 Lực lượng quân đội (Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh)										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
2	LL hỗ trợ biên giới Hà Tiên (BP)			238			238	100	238	238	24	238	3	
3	Hải đoàn 28			147			147	100	147	147	15	147	2	
4	BCH QS tỉnh			150			150	100	150	150	15	150	2	
Khối truyền thông, báo chí, phóng viên (02)		0	103	0	0	0	103	95	98	98	10	103	2	
5	Đài PTTH_KG		59				59	95	56	56	6	59	1	
6	Báo Kiên Giang		44				44	95	42	42	4	44	1	
Khối cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, điện, nước (03)		0	0	0	0	6,410	6,410	95	6,092	6,092	610	6,410	78	
7	Bưu điện tỉnh					402	402	95	382	382	37	402	5	
8	Điện lực tỉnh					505	505	95	480	480	46	505	6	
9	Truyền tải điện Miền Tây 3					61	61	95	58	58	6	61	1	
10	Viễn thông KG (VNPT)					635	635	95	603	603	60	635	7	
11	Cảng HK RG					33	33	95	32	32	3	33	1	
12	Xí nghiệp DV Điện lực KG					30	30	95	29	29	3	30	1	
13	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển (BIDV)					149	149	95	142	142	15	149	2	
14	Ngân hàng TMCP Công thương (Viettinbank)					134	134	95	127	127	13	134	2	

ST T	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA- PHƯƠNG	Các nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên						TỔNG CỘNG	Tỷ lệ tiêm (%)	Số đối tượng tiêm	Vắc xin		Số bom kim tiêm (0,5ml) cây	Hộp an toàn (hộp)
		Nhóm 1: Lực lượng tuyến đầu chống dịch			Nhóm 2: Nhân viên ngoại giao VN, hải quan cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	Nhóm 3: Nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, dịch vụ điện, nước	Nhóm 4: Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục, Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người				Số liều	Số lọ		
		1.1 Người làm việc trong các cơ sở y tế	1.2. Người tham gia PCD (thành viên BCD các cấp, người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch vết, tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên, nhân viên khu cách ly, phóng viên	1.3 Lực lượng quân đội (Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh)										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
15	Ngân hàng Chính sách Xã hội					88	88	95	84	84	9	88	1	
16	Ngân hàng Argibank					212	212	95	202	202	21	212	3	
17	Ngân hàng Nhà nước					47	47	95	45	45	5	47	1	
18	Eximbank					40	40	95	38	38	4	40	1	
19	Ngân hàng TMCP Ngoại thương (VCB)					226	226	95	215	215	22	226	3	
20	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn CO.OP (CoopMart)					238	238	95	226	226	23	238	3	
21	Công ty CP Đầu tư và PT Du lịch Phú Quốc					120	120	95	114	114	12	120	2	
22	MegaMart					91	91	95	87	87	9	91	1	
23	Cấp thoát nước					458	458	95	435	435	44	458	5	
24	FPT Kiên Giang					116	116	95	110	110	11	116	2	
25	Mai Linh					137	137	95	130	130	13	137	2	
26	Taxi RG					80	80	95	76	76	8	80	1	
27	Bách hóa xanh					618	618	95	587	587	59	618	7	
28	Hệ thống các ngân hàng tư nhân					1,758	1,758	95	1,670	1,670	165	1,758	18	
29	C.ty TNHH Xăng dầu KG					232	232	95	220	220	22	232	3	
Các Sở, ban ngành (27)		0	45	0	27	1,997	1,461	95	3,357	3,357	385	3,530	44	

ST T	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG	Các nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên					TỔNG CỘNG	Tỷ lệ tiêm (%)	Số đối tượng tiêm	Vắc xin		Số bơm kim tiêm (0,5ml) cây	Hộp an toàn (hộp)	
		Nhóm 1: Lực lượng tuyến đầu chống dịch			Nhóm 2: Nhân viên ngoại giao VN, hải quan cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	Nhóm 3: Nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, dịch vụ điện, nước				Nhóm 4: Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục, Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	Số liều			Số lọ
		1.1 Người làm việc trong các cơ sở y tế	1.2. Người tham gia PCD (thành viên BCD các cấp, người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên, nhân viên khu cách ly, phóng viên)	1.3 Lực lượng quân đội (Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh)										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
30	Sở thông tin truyền thông		45				45	95	43	43	45	45	1	
31	Sở Du Lịch						391	95	371	371	38	391	4	
32	Sở Ngoại vụ				7		7	95	7	7	1	7	1	
33	Sở Giao thông vận tải					1,997	1,997	95	1,897	1,897	190	1,997	20	
34	Cục Hải quan KG				20		20	95	19	19	2	20	1	
35	Cục Thống kê						52	95	49	49	5	52	1	
36	Cục Thuế						367	95	349	367	37	367	4	
37	Kho bạc nhà nước						224	95	213	213	22	224	3	
38	Sở Công thương						52	95	49	49	5	52	1	
39	Ban QLDA ĐTXDCN dân dụng và công nghiệp						43	95	41	41	5	43	1	
40	TTXTĐT. TM và Du lịch						21	95	20	20	2	21	1	
41	Cục THADS						34	95	32	32	4	34	1	
42	Bảo hiểm XH						63	95	60	60	7	63	1	
43	Hội công chứng viên						106	95	101	101	11	106	2	
44	Công ty CP Thương mại						50	95	48	48	5	50	1	
45	Tòa án tỉnh						58	100	58	58	6	58	1	
Cộng		0	148	920	27	8,407	1,461		10,963	10,467	1,097	10,963	135	
Tổng cộng: I + II + III		1,415	5,376	920	56	10,722	10,392		28,881	27,485	2,777	28,881	334	

BẢNG BỐ TRÍ ĐIỂM TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID - 19 ĐỢT 2

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng 6 năm 2021)

TT	Đơn vị	Số lượng nhóm 1,2,3,4	Số lượng Các đơn vị theo CV 648/KSBT- PCD tại huyện/tp	Tổng cộng	Số đối tượng tiêm (95%)/liều	Vắc xin (lọ)	BKT 0,5ml	HAT	Đơn vị thực hiện tiêm
1	Sở Y tế Kiên Giang	16		499	474	48	499	7	BVĐK
2	Ban chỉ đạo PCD Covid-19	20							
3	Bệnh viện Đa khoa KG	335							
4	BV Tâm Thần	13							
5	BV Lao và BP	12							
6	PKĐK Trung Càng	103							
7	BV Sản Nhi	100		100	95	10	100	1	BV Sản nhi
8	Bưu điện tỉnh		165	4,632	4,400	440	4632	50	TTYT TP Rạch Giá
9	Điện lực tỉnh		147						
10	Truyền tải điện Miền Tây 3		46						
11	Viễn thông KG (VNPT)		321						
12	Xí nghiệp DV Điện lực KG		30						
13	Cấp thoát nước		308						
14	Bách hóa xanh		182						
15	Cơ sở du lịch		15						
16	TP. Rạch Giá	3,418							
17	H. Tân Hiệp	166	113	279	265	27	279	4	TTYT Tân hiệp
18	H. Châu Thành	268	277	545	518	52	545	7	TTYT Châu Thành
19	H. Giồng Riềng	229	250	479	455	46	479	6	TTYT Giồng Riềng
20	H. Gò Quao	1,228	179	1,407	1,337	134	1,407	16	TTYT Gò Quao
21	H. Hòn Đất	3,234	215	3,449	3,277	328	3,449	38	TTYT Hòn Đất
22	H. Kiên Lương	1,297	297	1,594	1,514	152	1,594	18	TTYT Kiên Lương

TT	Đơn vị	Số lượng nhóm 1,2,3,4	Số lượng Các đơn vị theo CV 648/KSBT- PCD tại huyện/tp	Tổng cộng	Số đối tượng tiêm (95%)/liều	Vắc xin (lọ)	BKT 0,5ml	HAT	Đơn vị thực hiện tiêm
23	H. Giang Thành	489	113	602	572	59	602	8	TTYT Giang Thành
24	TP. Hà Tiên	663	773	1,436	1,364	138	1,436	18	TTYT Hà Tiên
25	H. An Minh	1,241	219	1,460	1,387	139	1,460	18	TTYT An Minh
26	H. An Biên	149	206	355	337	34	355	6	TTYT An Biên
27	H. UM Thượng	483	151	634	602	61	634	8	TTYT UM Thượng
28	H. Vĩnh Thuận	142	193	335	318	32	335	6	TTYT Vĩnh Thuận
29	H. Kiên Hải	532	43	575	546	55	575	7	TTYT Kiên Hải
30	TP. Phú Quốc	3,323	1,846	5,169	4,911	492	5,169	55	TTYT Phú Quốc
31	PKĐK An Hòa	29		29	28	3	29	1	PKĐK An Hòa
32	PKĐK Thiện Mỹ	11		11	10	1	11	1	PKĐK Thiện Mỹ
33	PKĐK Thanh Bình	113		113	107	11	113	2	PKĐK Thanh Bình
34	PKĐK Nhân Hậu	44		44	42	4	44	1	PKĐK Nhân Hậu
35	Trung tâm CDC KG	37							
36	Trường CĐ Y tế	129							
37	TTGD Y khoa	5							
38	TTGD Pháp Y	2							
39	TT KN TMPDP	22							
40	Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh	385							
41	LL hỗ trợ biên giới Hà Tiên (BP)	0							
42	Hải đoàn 28	147							
43	BCH QS tỉnh	150							
44	Đài PTTH_KG	59							
45	Báo Kiên Giang	44							
46	Cảng HK RG	33							

Phụ lục bố trí điểm tiêm VX phòng COVID - 19 đợt 2

TT	Đơn vị	Số lượng nhóm 1,2,3,4	Số lượng Các đơn vị theo CV 648/KSBT- PCD tại huyện/tp	Tổng cộng	Số đối tượng tiêm (95%)/liều	Vắc xin (lọ)	BKT 0,5ml	HAT	Đơn vị thực hiện tiêm
47	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển (BIDV)	119		5,134	4,925	511	5,134	56	CDC tỉnh phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện
48	Ngân hàng TMCP Công thương (Viettinbank)	97							
49	Ngân hàng Chính sách Xã hội	39							
50	Ngân hàng Argibank	131							
51	Ngân hàng Nhà nước	47							
52	Ngân hàng TMCP Ngoại thương (VCB)	129							
53	Eximbank Kiên Giang	40							
54	Cty TNHH TMCO.OP (CoopMart)	184							
55	MegaMart	91							
56	Sở thông tin truyền thông	45							
57	Sở Du Lịch	28							
58	Sở Ngoại vụ	7							
59	Sở Giao thông vận tải	767							
60	Cục Hải quan KG	20							
61	Cục Thống kê	36							
62	Cục Thuế	247							
63	Kho bạc nhà nước	66							
64	Sở Công thương	52							
65	BQLDA ĐTXDCN dân dụng và CN	43							
66	TTXTĐT thương mại và Du lịch	21							
67	Cục THADS	34							
68	Bảo hiểm XH	63							
69	Hội công chứng viên	106							
70	FPT	116							

Phụ lục bố trí điểm tiêm VX phòng COVID - 19 đợt 2

TT	Đơn vị	Số lượng nhóm 1,2,3,4	Số lượng Các đơn vị theo CV 648/KSBT- PCD tại huyện/tp	Tổng cộng	Số đối tượng tiêm (95%)/liều	Vắc xin (lọ)	BKT 0,5ml	HAT	Đơn vị thực hiện tiêm
71	Mai Linh	137							
72	Taxi RG	80							
73	Công ty TNHH Xăng dầu KG	123							
74	Công ty CP Thương mại	38							
75	BV Y dược cổ truyền	65							
76	Toàn án tỉnh		58						
77	Ngân hàng tư nhân		1092						
	Tổng	21,642	7,239	28,881	27,485	2,777	28,881	334	0

(Chi tiết các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện, thành phố đăng ký tiêm sẽ giao cho huyện, TP đó phụ trách tiêm (Có bản chi tiết gửi riêng))

**DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
TIÊM VẮC XIN COVID - 19 ĐỢT II NĂM 2021**

SỐ TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SỐ LƯỢNG		ĐỊNH MỨC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
			CHI TIẾT	TỔNG SỐ			
1	3	4	5	6	7	8= 6 x 7	9
I	Kinh phí vận chuyển vắc xin					14,098,000	
	Xăng xe công tác phí vận chuyển VX						
1	Xăng xe vận chuyển vắc xin (RG-TPHCM-RG)	Chuyến	2 * 231 lít/chuyến	462	19,000	8,778,000	
2	Xăng xe Vận chuyển vắc xin (Tỉnh xuống 13 huyện, thành phố đất liền)	Chuyến	3 chuyến	280	19,000	5,320,000	
II	Hội nghị triển khai kế hoạch, tập huấn					6,495,000	
	-Tiền nước uống huyện,tp, tỉnh	Người	4CB x 15 huyện x 1 ngày	60	40,000	2,400,000	
	-Tiền nước uống tỉnh	Người	15 người	15	40,000	600,000	
	-Pho to tài liệu	Cuốn	75 CB	75	35,000	2,625,000	
	-Văn phòng phẩm		75 CB	75	10,000	750,000	
	-Trang trí, quét dọn		1lớp	1	120,000	120,000	
III	Kinh phí truyền Thông					74,600,000	
	Những điều cần biết khi tiêm vắc xin phòng Covid-19	tờ	31.000 tờ x 1.600đ	31,000	1,600	49,600,000	
2	Áp phích	tờ	1.000 tờ x 25.000đ/tờ	1000	25,000	25,000,000	
IV	In ấn biểu mẫu					46,500,000	
	-Phiếu đồng ý tham gia TC	tờ	31.000 tờ x 500đ	31,000	500	15,500,000	
	- Giấy xác nhận tiêm phòng VX COVID	tờ	31.000 tờ x 500đ	31,000	500	15,500,000	
	- Phiếu khám sàng lọc trước tiêm	tờ	31.000 tờ x 500đ	31,000	500	15,500,000	
V	Chi công tác giám sát hoạt động tiêm					98,342,000	
1	Chi giám sát (PQ, KH)					66,300,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú KH	chuyến	5 người x 2 chuyến x 6 ngày x 250.000đ	60	250,000	15,000,000	
	- Tiền nghỉ đêm KH	đêm	5 người x 2 chuyến x 5 đêm x 300.000đ	50	300,000	15,000,000	
	- Tiền vé tàu KH	chuyến	5 người x 2 chuyến x 210.000đ	10	210,000	2,100,000	

SỐ TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SỐ LƯỢNG		ĐỊNH MỨC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
			CHI TIẾT	TỔNG SỐ			
1	3	4	5	6	7	8 = 6 x 7	9
	- Tiền phụ cấp lưu trú PQ	ngày	5 người x 2 chuyến x 5 ngày x 250.000đ	50	250,000	12,500,000	
	- Tiền nghỉ đêm PQ	đêm	5 người x 2 chuyến x 4 đêm x 450.000đ	40	450,000	18,000,000	
	- Tiền vé tàu PQ		5 người x 2 chuyến x 320.000đ	10	370,000	3,700,000	
2	Chi giám sát (GQ,AB,AM,UMT, GR)					6,225,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 1 chuyến x 3 ngày x 120.000đ	15	120,000	1,800,000	
	- Tiền nghỉ đêm	đêm	5 người x 1 chuyến x 2 đêm x 300.000đ	10	300,000	3,000,000	
	- Xăng dầu		75 lít	75	19,000	1,425,000	
3	Chi giám sát (HT,KL,GT,VT)					16,920,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 2 chuyến x 4 ngày x 160.000đ	40	160,000	6,400,000	
	- Tiền nghỉ đêm	đêm	5 người x 2 chuyến x 3 đêm x 300.000đ	30	300,000	9,000,000	
	- Xăng dầu		80 lít	80	19,000	1,520,000	
4	Chi giám sát (TH,CT,HĐ)					8,897,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 1 chuyến x 4 ngày x 160.000đ	20	160,000	3,200,000	
	- Tiền nghỉ đêm	đêm	5 người x 1 chuyến x 3 đêm x 300.000đ	15	300,000	4,500,000	
	- Xăng dầu		63 lít	63	19,000	1,197,000	
VI	Thuốc, Vật tư y tế					84,775,000	
1	Adrenaline 1mg/ml	Ống	1000 x 4.000đ	1,000	4,000	4,000,000	
2	Bơm tiêm 0,5 ml	Cái	10.000 x 2.000đ	10,000	2,000	20,000,000	
3	Hộp an toàn	Hộp	40 x 12,000đ	40	12,000	480,000	
4	Bông gòn	Kg	05 x 185.000đ	5	185,000	925,000	
5	Cồn 90 độ	Lít	10 x 45.000đ	50	45,000	2,250,000	
6	Khẩu trang	Hộp	160 x 50,000đ	160	50,000	8,000,000	
7	Dung dịch sát khuẩn tay	Chai	160 x 110.000đ	160	110,000	17,600,000	
8	Băng cá nhân	Hộp	160 x 27.000đ	160	27,000	4,320,000	
9	Găng tay	Hộp	160 x 170.000đ	160	170,000	27,200,000	
Tổng cộng						324,810,000	

Bảng chữ: (Ba trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm mười ngàn đồng)

* Công tiêm . khám sàng lọc sẽ thanh theo quy định khi có văn bản hướng dẫn

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày/...../2021

Ngày báo cáo:/...../2021

TT	Địa phương/ Cơ sở y tế / Ngày triển khai	Số đối tượng trong ngày	Số không đồng ý tiêm chủng	Số hoãn tiêm	Số chống chỉ định	Số tiêm được		Vắc xin Covid-19 (liều)		Số phản ứng thông thường sau tiêm chủng										Số tai biến nặng **	Ghi chú				
						Mũi 1	Mũi 2	Số sử dụng (liều)	Số hủy (liều)	Số trường hợp có phản ứng nhẹ*	Đau, sưng tại chỗ tiêm	Nôn/ buồn nôn	Tiêu chảy, đau bụng	Sốt <39 độ	Sốt ≥39 độ	Đau họng/ chảy nước mũi	Ớn lạnh	Đau đầu	Phát ban			Triệu chứng khác			
1																									
2																									
3																									
4																									
5																									
6																									
7																									
8																									
Cộng trong ngày																									
Cộng dồn																									

*: Số ca phản ứng nhẹ được ghi nhận trong ngày nhưng có thể bao gồm các ca được tiêm chủng trước ngày báo cáo. Một người có nhiều triệu chứng chỉ ghi nhận 1 trường hợp ở cột này

** : Trường hợp xác định là phản ứng nặng thì bắt buộc phải có thông tin báo cáo để nhập vào danh sách "PL 2". Đề nghị Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh tổ chức họp và đánh giá, xác định, phân loại ca phản ứng sớm trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận báo cáo theo quy định.

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 2021

Lãnh đạo đơn vị

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY TRƯỜNG HỢP TẠI BIÊN NẶNG SAU TIÊM CHỮNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày/...../2021

Ngày báo cáo:/...../2020

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tỉnh/Thành phố	Ngày tiêm	Ngày nhận được báo cáo	Họ tên bệnh nhân	Năm sinh	Tuổi	Giới (Nam/Nữ)	Thời gian xuất hiện phản ứng sau tiêm	Lô vắc xin	Mũi tiêm vắc xin	Mô tả diễn biến, xử trí và kết quả	Chẩn đoán sơ bộ	Kết quả
1			.../.../....	.../.../....										
2			.../.../....	.../.../....										
3			.../.../....	.../.../....										
4			.../.../....	.../.../....										
5			.../.../....	.../.../....										
6			.../.../....	.../.../....										
7			.../.../....	.../.../....										
8			.../.../....	.../.../....										
9			.../.../....	.../.../....										
10			.../.../....	.../.../....										

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 2021

Lãnh đạo đơn vị